

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2089^A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 25/6/2018 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương tỉnh Ninh Bình (*phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Bãi bỏ 09 thủ tục hành chính lĩnh ban hành tại Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 và Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học – Công báo;
- Lưu: VT, VP11.

MT09/2018

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn



Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH NINH BÌNH**

Đã ban hành kèm theo Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Ninh Bình)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI					
1	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại. BCT-NBI-275340	Không	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Không	- Luật thương mại; - Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.
II. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ					
1	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. BCT-NBI-275384	- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; - Thời hạn của Giấy chứng nhận: 02 năm.	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. BCT-NBI-275385	- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn của Giấy chứng nhận: bằng thời gian của Giấy chứng nhận đã cấp.	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ. BCT-NBI-275386	- 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ; - Thời hạn của Giấy chứng nhận: 02 năm.	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ. BCT-NBI-275387	- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn của Giấy chứng nhận: Theo thời hạn của Giấy chứng nhận đã cấp.	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.
5	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. BCT-NBI-275388	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn của Giấy phép: Theo thời hạn của Giấy phép khai thác khoáng sản nhưng không quá 05 năm; theo thời hạn công trình nhưng không quá 02 năm đối với trường hợp phục vụ thi công công trình, thử nghiệm, thăm dò khoáng sản, hoạt động dầu khí và hoạt động khác do Thủ tướng Chính phủ giao	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Có	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. BCT-NBI-275389	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn của Giấy phép: Theo thời hạn của Giấy phép khai thác khoáng sản nhưng không quá 05 năm; theo thời hạn công trình nhưng không quá 02 năm đối với trường hợp phục vụ thi công công trình, thử nghiệm, thăm dò khoáng sản, hoạt động dầu khí và hoạt động khác do Thủ tướng Chính phủ giao	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Có	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
7	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. BCT-NBI-275390	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI					
01	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. BCT-NBI-254695	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Không	- Luật thương mại; - Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.
02	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. BCT-NBI-254705	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Không	- Luật thương mại; - Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.
03	Thông báo hoạt động khuyến mại. BCT-NBI-254707	Không	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Không	- Luật thương mại; - Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.
04	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam. BCT-NBI-254708	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Không	- Luật thương mại; - Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.
05	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam. BCT-NBI-254709	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Công thương	Không	- Luật thương mại; - Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.



Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH NINH BÌNH

(Ban hành theo Quyết định số: 397 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Ghi chú
I. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP				
01	BCT-NBI-275170	Thủ tục Cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none">- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017- Nghị định số 71/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
02		Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương		
03		Thủ tục Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương		
04		Thủ tục cấp đăng ký giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp		

II. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI				
01		Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
02		Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		
03		Thông báo thực hiện khuyến mại		
04		Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam		
05		Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam		